

VETRISULF

- **Nước sản xuất:** Hungary
- **Thành phần:** Sulphachloropyridazine, Trimethoprim
- **Chỉ định:** Điều trị và dự phòng nhiễm trùng hệ thống, đường tiêu hóa và hô hấp gây ra bởi các vi khuẩn nhạy cảm với Sulphachloropyridazine ở gia cầm

THÔNG TIN CHI TIẾT

Thành phần, hàm lượng hoạt chất

Trong một gram sản phẩm chứa:

Hoạt chất: Sulfachloropyridazine sodium 500 mg
Trimethoprim 100 mg

Tá dược: Macrogol 4000, glucose monohydrate

Dạng bào chế của sản phẩm: Dạng bột

Quy cách đóng gói

100 g trong túi polypropylene với lớp bên trong bằng LDPE

1kg trong túi polypropylene với lớp bên trong bằng LDPE

Chỉ định điều trị

Điều trị và phòng các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp, đường ruột và nhiễm trùng toàn thân gây ra bởi sinh vật nhạy cảm với sulfachloropyridazine-trimethoprim ở gà, gà tây và ngỗng

Liều lượng sử dụng, cách dùng và đường dùng

Liều dùng:

40 mg Vetrissulf/ 1kg thể trọng/ ngày (tương đương với 24 mg hoạt chất chính/ 1 kg thể trọng/ngày)

Sử dụng bằng cách hòa tan trong nước uống.

* 0 đến 7 ngày tuổi: 100 g trên 1000 lít nước uống

* Một đến 4 tuần tuổi: 200 g trên 1000 lít nước uống

* Hơn 4 tuần tuổi: 300 g trên 1000 lít nước uống

Một đợt điều trị phải dùng trong khoảng từ 3-5 ngày.

Chống chỉ định:

Không sử dụng cho gia cầm đẻ trứng cho người ăn.

Những cảnh báo khi sử dụng:

a) Lưu ý khi sử dụng:

Không sử dụng khi mắc cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Tương tác với thuốc khác Chưa có báo cáo.

c) Tác dụng không mong muốn khi sử dụng theo chỉ dẫn và liều dùng đã được khuyến cáo của sản phẩm:

VETRISULF có độc tính thấp và tác dụng phụ rất hiếm gặp. Nếu nghi ngờ phản ứng có hại xảy ra, nên ngưng sử dụng thuốc. Trong các nghiên cứu về khả năng dung nạp không có tác dụng ngoại ý nào được phát hiện

d) Tác dụng không mong muốn trong trường hợp sử dụng quá liều và cách xử lý (nếu có): Dùng

VETRISULF ít khi xảy ra quá liều vì khả năng dung nạp của các loài chỉ định sử dụng thuốc này.

Trong các nghiên cứu về khả năng dung nạp, sản phẩm không gây ra bất kỳ tác dụng độc hại nào ngay cả khi sử dụng với liều cao gấp ba lần khuyến cáo.

Nếu có nghi ngờ bất cứ phản ứng độc hại nào xảy ra do quá liều nên dừng ngay việc sử dụng thuốc và nếu cần thì áp dụng việc điều trị triệu chứng thích hợp.

đ) Thông tin về việc sử dụng sản phẩm cho gia súc mang thai, gia súc cho sữa và gia cầm đẻ trứng:
Không sử dụng cho gà đẻ trứng cho người ăn.

Đặc tính dược học

Nhóm dược lý: thuộc nhóm kháng sinh sulphonamides. Mã ATCvet: QJ01EW12

Đặc tính dược lực học

VETRISULF là một kháng sinh phổ rộng có chứa natri sulfachloropyridazine (SPC) và trimethoprim (TMP) như thành phần hoạt chất. Việc kết hợp với tỉ lệ 5:1 của hai thành phần ức chế các bước tuần tự trong quá trình tổng hợp axit folic, các purin cần thiết cho sự tổng hợp DNA. Cơ chế hoạt động này đảm bảo một tác dụng kháng khuẩn hiệp đồng so với hầu hết các mầm bệnh với kết quả liên quan phổ tác động, tác dụng diệt khuẩn và liều lượng. Ngoài ra, nguy cơ kháng khuẩn được giảm đáng kể. Sự kết hợp của SCP và TMP có tác dụng chống lại nhiều loại vi khuẩn gram dương và gram âm, bao gồm Streptococcus, Staphylococcus, và Clostridium spp., Erysipelothrix rhusiopathiae, E. coli, Salmonella, Klebsiella, Pasteurella, Bordetella và Haemophilus spp. Nồng độ tối thiểu trung bình của SCP và TMP được kết hợp với tỉ lệ 5:1 chống lại các chủng vi khuẩn gram âm và gram dương đã được tìm thấy là 0,2 + 0,02 và 0,2 + 0,04 µg/ml, tương ứng.

Đặc tính dược động học

Các nghiên cứu dược lý rộng đã chỉ ra rằng cả SCP và TMP được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa (với T_{max} là 1-2 h cho cả hai hợp chất) và phân bố rộng trong cơ thể, đạt được nồng độ hiệu quả trong hầu hết các mô và dịch cơ thể. Cả SCP và TMP nhanh chóng đào thải ra khỏi cơ thể với thời gian bán thải từ 1,3-1,9 h cho SCP và 1,0-2,4 h cho TMP ở các loài gia cầm.

Cảnh báo cho người sử dụng thuốc để phòng, trị bệnh cho động vật

Tránh tiếp xúc trực tiếp sản phẩm này với da, mắt và màng nhầy. Rửa tay sau khi sử dụng.

Thời gian ngừng sử dụng thuốc

Với gà lấy thịt và nội tạng: 2 ngày

Với gà tây lấy thịt và nội tạng: 2 ngày

Với ngỗng lấy thịt và nội tạng: 2 ngày

NHỮNG THÔNG TIN VỀ SỬ DỤNG THUỐC

a) Hạn sử dụng:

Hạn dùng từ ngày sản xuất của nhà máy: 2 năm. Hạn dùng sau khi mở bao bì: 3 tháng. Hạn dùng sau khi pha trong nước uống: 24 giờ.

b) Điều kiện bảo quản sản phẩm

Không lưu trữ thuốc trên 25°C. Lưu trữ thuốc trong bao bì kín để tránh ẩm.

c) Chỉ dẫn đối với việc loại bỏ các thành phần của sản phẩm không được sử dụng

Thận trọng đặc biệt với thuốc không sử dụng và/hoặc bỏ đi (nếu có). Bất cứ sản phẩm thuốc thú y không sử dụng hoặc vật liệu phế thải có nguồn gốc từ thuốc thú y phải được xử lý phù hợp với quy định của địa phương.

Nhà sản xuất

Lavet Pharmaceuticals Ltd



H-1161 Budapest, Ottó utca 14,
Hungary.

Tel: +36-1/405- 7660

Fax: +36-1/405- 7670

Nhà phân phối

Công ty TNHH Thú Y Đông Phương



Số 7-9, đường số 7, khu phố 4, phường An Phú,
quận 2, Tp Hồ Chí Minh.

Tel: +(84)28 6685 0901

Email: info@eastvet.vn